

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn
nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019 - 2020**

SỞ TƯ CHÁP TỈNH NINH THUẬN

Đ	Số:
	Ngày:
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Thực hiện công văn số 243/VPĐP-NV&MT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc xây dựng tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 127/TTr-SNNTNT ngày 20 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này ban hành Bộ tiêu chí và tiêu chuẩn, điều kiện đánh giá, trình tự, thủ tục công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019 - 2020 (theo Phụ lục I và Phụ lục II).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, công nhận

1. Việc đánh giá, xét công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tiếp tục giữ vững và đảm bảo bền vững các tiêu chí.

Điều 3. Tiêu chuẩn đánh giá và công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

Một tiêu chí được công nhận đạt khi đạt đủ tất cả các chỉ tiêu, nội dung của tiêu chí; nếu thiếu một chỉ tiêu, nội dung theo quy định thì xem như chưa đạt.

Điều 4. Điều kiện đánh giá và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và kiểu mẫu nổi trội theo từng lĩnh vực cụ thể

1. Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Bộ tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 - 2020.

2. Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào kế hoạch thực hiện.

3. Đáp ứng đầy đủ 04 tiêu chí theo quy định tại Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

4. Trường hợp xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo từng lĩnh vực nổi trội cụ thể thì ngoài việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Mục II Phụ lục I còn phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chí nổi trội quy định tại Mục III Phụ lục I kèm theo quyết định này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện theo quy định như xã đạt chuẩn nông thôn mới quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Quy định việc đánh giá, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới vùng nông thôn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 6. Các Sở, ban, ngành

Theo dõi lĩnh vực phụ trách các tiêu chí và chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc xây dựng lộ trình, thực hiện kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí cho các xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thường xuyên kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với các tiêu chí và chỉ tiêu này.

Điều 7. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

1. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan ban hành Sở tay hướng dẫn chi tiết, cụ thể việc thực hiện và đánh giá Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019 - 2020.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát và theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quyết định này; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí; đề xuất, xử lý những khó khăn, vướng mắc định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Ninh Thuận và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, mức độ đạt từng tiêu chí của các xã định kỳ báo cáo về Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh;

3. Chỉ đạo Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện hỗ trợ, hướng dẫn các xã đánh giá mức độ đạt cụ thể của từng tiêu chí;

4. Tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã.

Điều 9. Ủy ban nhân dân các xã

1. Rà soát, đánh giá mức độ đạt của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020;

2. Xây dựng kế hoạch hoàn thành các tiêu chí kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, triển khai thực hiện.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Văn phòng Điều phối NTM trung ương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG gđ 2016-2020 tỉnh;
- Các Hội, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu : VT, Hào

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH NINH THUẬN
GIAI ĐOẠN 2019 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

II. Các tiêu chí kiểu mẫu:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo	1.1. Tổ chức sản xuất	
		Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu	Đạt
		Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả	Đạt
		1.2. Thu nhập	
		Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Đạt
		1.3. Hộ nghèo	
		Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)	Đạt
2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	2.1. Giáo dục	
		Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	≥ 90%
		Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%
		Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học)	≥ 95%
		Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học Chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	≥ 95%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		2.2. Y tế	
		Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt
		Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe	≥ 90%
		Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥ 95%
		2.3. Văn hóa	
		Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia	Đạt
		Mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
3	Môi trường	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên	Đạt
		Tỷ lệ các tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	≥ 60%
		Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt
		Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥ 90%
		Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	100%
4	An ninh trật tự - Hành chính công	4.1. An ninh trật tự	
		Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm	Đạt
		4.2. Hành chính công	
		Công khai, minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả	Đạt

III. Các tiêu chí kiểu mẫu nổi trội theo lĩnh vực

1. Lĩnh vực: Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020: - Năm 2019: ≥ 58 triệu đồng/người - Năm 2020: ≥ 62 triệu đồng/người	Đạt
2	Trong 02 hợp tác xã, có ít nhất 01 hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp và có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.	Đạt

2. Lĩnh vực: Giáo dục – Y tế – Văn hóa

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	$\geq 95\%$
2	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 97\%$
3	Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 80% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia	Đạt

3. Lĩnh vực: Môi trường

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 60% trở lên	Đạt
2	Tỷ lệ các tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	$\geq 70\%$
3	Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	$\geq 95\%$

4. Lĩnh vực: An ninh trật tự – Hành chính công

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính	$\geq 95\%$
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4	$\geq 10\%$
3	Trong 04 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm	Đạt



PHỤ LỤC II

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHÍ
XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. Các tiêu chí kiểu mẫu:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá đạt
1	Sản xuất – Thu nhập – Hộ nghèo	1.1. Tổ chức sản xuất	Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Tổ chức sản xuất khi đáp ứng các yêu cầu sau:
		Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu	1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã; sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.
		Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả	2. Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả (hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định; có ít nhất 02 loại dịch vụ cơ bản; có lãi liên tục 02 năm; quy mô thành viên lớn; tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực).
		1.2. Thu nhập	Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Thu nhập khi đáp ứng yêu cầu sau:
		Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.
		Đối với các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí cũ theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2019 thì lấy mốc thời điểm để tính thu nhập là năm được công nhận xã nông thôn mới nâng cao.	Đối với các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí cũ theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2019 thì lấy mốc thời điểm để tính thu nhập là năm được công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá đạt
		<p>1.3. Hộ nghèo</p> <p>Xã không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)</p>	<p>Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Hộ nghèo khi đáp ứng yêu cầu sau:</p> <p>Trên địa bàn xã không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)</p>
2	<p>Giáo dục - Y tế - Văn hóa</p>	<p>2.1. Giáo dục</p> <p>Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo</p> <p>Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1</p> <p>Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học</p> <p>Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học Chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp</p>	<p>Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Giáo dục khi đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt $\geq 90\%$ 2. Có 100% tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1. 3. Có tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt $\geq 95\%$, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. 4. Có tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học Chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt $\geq 95\%$
		<p>2.2. Y tế</p> <p>Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế</p> <p>Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe</p> <p>Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế</p>	<p>Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Y tế khi đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trạm y tế xã đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ Y tế. 2. Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt $\geq 90\%$. 3. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 95\%$.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá đạt
		<p>2.3. Văn hóa</p> <p>Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia</p> <p>Mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả</p>	<p>Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Văn hóa khi đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu (mỗi xã có thể lựa chọn mô hình văn hóa, thể thao, nghệ thuật truyền thống đặc thù phù hợp với vùng, miền, dân tộc), thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. 2. Mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
3	Môi trường	<p>Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên</p> <p>Tỷ lệ các tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.</p> <p>Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng</p> <p>Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường</p> <p>Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền</p>	<p>Xã đạt chuẩn về tiêu chí Môi trường khi đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt $\geq 90\%$; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt $\geq 50\%$. 2. Tỷ lệ các tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến đạt $\geq 60\%$. 3. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng. 4. Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt $\geq 90\%$. 5. Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá đạt
		vững	
4	An ninh trật tự - Hành chính công	4.1. An ninh trật tự	Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu An ninh trật tự khi đáp ứng yêu cầu sau:
		Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm	Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.
		4.2. Hành chính công Công khai, minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả	Xã đạt chuẩn về chỉ tiêu Hành chính công khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Về công khai thủ tục hành chính: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã được công khai theo đúng quy định. 2. Về giải quyết thủ tục hành chính + Đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. + Trong 03 năm liên tục trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu từ 99% đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% đối với hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được giải quyết đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung + Đã tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt từ 5% trở lên. 3. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả (có áp

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá đạt
			dụng sáng kiến, giải pháp, mô hình mới trong hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính)..

II. Các tiêu chí kiểu mẫu nổi trội theo lĩnh vực:

1. Sản xuất – Thu nhập – Hộ nghèo:

TT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá
1	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020: - Năm 2019: ≥ 58 triệu đồng/người - Năm 2020: ≥ 62 triệu đồng/người	Xã nổi trội về tiêu chí Sản xuất – Thu nhập – Hộ nghèo khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Xã có mức thu nhập bình quân đầu người đạt mức quy định sau: - Năm 2019: ≥ 58 triệu đồng/người - Năm 2020: ≥ 62 triệu đồng/người
2	Trong 02 hợp tác xã, có ít nhất 01 hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp và có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.	2. Xã có ít nhất 01 hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp và có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

2. Giáo dục – Y tế – Văn hóa:

TT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá
1	Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	Xã nổi trội về tiêu chí Giáo dục – Y tế – Văn hóa khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Có tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt $\geq 95\%$
2	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	2. Có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 97\%$.
3	Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 70% trở lên	3. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu (mỗi xã có thể lựa chọn mô hình văn hóa, thể thao, nghệ thuật truyền

số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia	thông đặc thù phù hợp với vùng, miền, dân tộc), thu hút từ 70% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia.
--	--

3. Môi trường:

TT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá
1	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 60% trở lên	Xã nổi trội về tiêu chí Môi trường khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt $\geq 95\%$ và tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt $\geq 60\%$.
2	Tỷ lệ các tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	2. Tỷ lệ các tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến đạt $\geq 70\%$.
3	Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	3. Tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt $\geq 95\%$.

4. An ninh trật tự – Hành chính công:

TT	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá
1	Trong 04 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm	Xã nổi trội về tiêu chí An ninh trật tự – Hành chính công khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Trong 04 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.
2	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2. Có tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính $\geq 95\%$
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4.	3. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 đạt $\geq 10\%$.